

Phụ lục 1
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

*(Kèm theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG VĨNH TUY
TRƯỜNG TH, THCS & THPT VINSCHOOL

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm học 2024 – 2025 (Cấp THCS)

I. THÔNG TIN CHUNG

Trường TH, THCS & THPT Vinschool được thành lập năm 2014 theo Quyết định số 1602/QĐ-UBND ngày 24/03/2014 của UBND thành phố Hà Nội; Loại hình: Trường tư thục; Trụ sở của Trường đặt tại: Toà nhà T35, toà nhà T36, toà nhà T37 Khu đô thị Times City, số 458 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục tích hợp theo Quyết định số 435/QĐ-BGDĐT ngày 28/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: Phê duyệt Chương trình giáo dục tích hợp giữa Chương trình giáo dục phổ thông quốc tế Cambridge, Hội đồng Khảo thí Anh Quốc và Chương trình giáo dục phổ thông Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo từ lớp 1 đến lớp 12 của Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Vinschool thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội; Thực hiện liên kết giáo dục theo Quyết định số 215/QĐ-SGDĐT ngày 31/01/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội về việc phê duyệt liên kết giáo dục giữa Trường TH, THCS & THPT Vinschool với Hội đồng khảo thí quốc tế Anh Quốc.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

Số lớp	Số HS	Tổng số CB,GV,NV				
		BGH	GV		NV	
			Thỉnh giảng	HD	CTV	HD
107	2967	2	8	169	0	9

TT	Giáo viên môn	Tổng số	Chia ra		Chia theo trình độ đào tạo			
			Cơ hữu	Thỉnh giảng	Đại học	Thạc sĩ	Tiến sĩ	Khác
1	Ngữ văn	24	24		17	7		
2	Toán học	24	24		20	4		
3	Tiếng Anh	36	36		21	15		
4	Lịch sử	6	6		1	5		
5	Địa lí	6	6		6			
6	Giáo dục công dân	8	5	3	7	1		
7	Khoa học Tự nhiên	21	21		18	3		
8	Tin học	12	11	1	9	3		
9	Công nghệ	6	2	4	6			
10	Giáo dục thể chất	11	11		11			
11	Mỹ thuật	5	5		4	1		
12	Âm nhạc	5	5		5			
13	Giáo dục địa phương	7	7		6	1		
14	Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	7	7		5	2		

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tổng diện tích của nhà trường là 25519 m², diện tích sân chơi là 3366 m². Hiện trường có số phòng học: Số phòng học: 112 phòng học (Các phòng học được trang bị cơ sở vật chất đầy đủ như máy chiếu, loa, đáp ứng được yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh).

Các phòng học chức năng như: Phòng Thư viện: 01 phòng; Phòng Y tế: 01 phòng; Phòng Mỹ thuật: 04 phòng; Phòng Múa kịch nghệ: 03 phòng; Phòng Nhạc: 03 phòng; Phòng Thí nghiệm Vật lý: 02 phòng; Phòng Thí nghiệm Hóa, Sinh: 03 phòng; Phòng Thí nghiệm Nâng cao: 01 phòng; Phòng Thể chất: 02 phòng; Phòng Công nghệ thông tin: 09 phòng; Nhà thi đấu đa năng: 01; Trung tâm thực nghiệm sáng tạo: 01 phòng; Sân vận động: 01 sân; Phòng tự học: 06

phòng; Giảng đường: 01 phòng; Phòng Hội đồng học sinh (Đoàn TNCS HCM): 01 phòng (Các phòng học chức năng đều được trang bị máy chiếu và loa, các thiết bị của bộ môn; Phòng Công nghệ thông tin được trang bị đầy đủ bộ máy tính và màn hình, được trang bị 31 bộ máy tính và màn hình/ 1 phòng). Đáp ứng được cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Trình độ chuyên môn 100% giáo viên đạt chuẩn.

Dự kiến phòng học năm học 2025 - 2026

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	108	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	136	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	28	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	136	-
7	Bình quân lớp/phòng học	01	-
8	Bình quân học sinh/lớp	31	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	25.519	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	3.366	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	62m ² /phòng	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	100m ² /phòng	

3	Diện tích thư viện (m ²)	536	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	1.092	
5	<i>Diện tích phòng hoạt động Đoàn Đội, phòng truyền thông (m²)</i>	80	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	28	01 bộ/ 01 lớp
1.2	Khối lớp 7	25	01 bộ/ 01 lớp
1.3	Khối lớp 8	27	01 bộ/ 01 lớp
1.4	Khối lớp 9	28	01 bộ/ 01 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 6	0	
2.2	Khối lớp 7	0	
2.3	Khối lớp 8	0	
2.4	Khối lớp 9	0	
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập	279 bộ	31 máy/ 1 phòng tin
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		
1	Ti vi		
2	Cát xét		

3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	136	1 máy/ 1 phòng học
5	Thiết bị khác...		
6		

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	Diện tích khu bếp + kho + phòng bếp trưởng...: 620 m ²
XI	Nhà ăn	Căng tin 1: 1.350 m ² ; Căng tin 2: 925 m ² .

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	108 phòng, 6.696 m ²	3.348	1,13m ²
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	10/10	0	16/16	0	0.3
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	có	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	có	

XVII	Kết nối internet	có	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	có	
XIX	Tường rào xây	có	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Nhà trường đã đạt kiểm định chất lượng giáo dục chuẩn Quốc tế, được kiểm định bởi Hội đồng các trường quốc tế CIS (Council of International schools).

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Năm học 2024 - 2025, nhà trường tiếp tục phát huy các điểm mạnh, các quy định về chuyên môn của nhà trường, thường xuyên tổ chức các chuyên đề nâng cao chất lượng, tăng cường công tác dự giờ, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tạo điều kiện giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn do ngành tổ chức giao lưu; nâng cao chất lượng các câu lạc bộ năng khiếu để các phong trào, hội thi đạt hiệu quả cao hơn. Bên cạnh đó, đơn vị chủ động, linh hoạt để thực hiện các biện pháp rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Kết quả học lực, hạnh kiểm Khối 6,7,8,9

Khối	Số	Kết quả học tập								Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt				Tốt		Khá		Đạt			
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
6	745	412	55.3	276	37.05	54	7.25	3	0.4	734	98.52	11	1.48	0	0	0	0
7	819	518	63.25	262	31.99	39	4.76	0	0	810	98.9	9	1.1	0	0	0	0
8	834	526	63.07	269	32.25	38	4.56	1	0.12	820	98.32	14	1.68	0	0	0	0
9	569	329	57.82	211	37.08	29	5.1	0	0	567	99.65	2	0.35	0	0	0	0

2. Các giải thưởng về văn hóa

- Cấp thành phố: 11 giải Kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố các môn văn hoá và khoa học lớp 9 năm học 2024 - 2025;

- Cấp quận: 43 giải kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận các môn văn hoá và khoa học lớp 9 năm học 2024 - 2025.

- Kỳ thi Olympic Tiếng anh do Phòng Giáo dục phối hợp tổ chức: 04 giải (01 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải ba).

- Kết quả hoạt động văn nghệ, TDTT, các cuộc thi khác:

+ Cấp Quốc gia (các Giải Bóng rổ, Bơi, ITMC): 04 Huy chương Vàng, 04 Huy chương Bạc; 09 Huy chương Đồng;

+ Cấp Thành phố (các Giải Bơi, Bóng rổ, Vovinam) : 24 Huy chương Vàng, 11 Huy chương Bạc, 03 Huy chương Đồng;

+ Cấp Quận (các Giải Bơi, Cầu lông, Bóng bàn, Bóng rổ, Cờ tướng, Cờ vua, Taekwondo): 40 Huy chương Vàng, 06 Huy chương Bạc, 12 Huy chương Đồng.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công tác thu và chi:

1.1. Công tác thu:

- Tổng thu học phí: 364.633.690.988 VND.

- Tổng các khoản thu khác của trường: 117.227.160.831 VND.

- Mức thu học phí của học sinh (Đã được niêm yết công khai trên web trường:

Hệ học	Cấp học	Cả năm (Giảm 5%)	Học kỳ	
			Học kỳ 1	Học kỳ 2
Hệ Chuẩn	Tiểu học	73.283.000	36.540.000	40.600.000
	THCS	84.383.750	42.075.000	46.750.000
	THPT	95.484.500	47.610.000	52.900.000
Hệ Nâng cao	Tiểu học	136.458.000	68.040.000	75.600.000
	THCS (lớp 6-8)	159.923.000	79.740.000	88.600.000
	THPT (lớp 9-12)	207.123.750	103.275.000	114.750.000

1.1.2. Công tác chi:

Tổng chi: 292.906.986.689 VND, trong đó:

- Chi trả lương và các khoản khác theo lương: 175.705.743.799 VND, tỷ lệ chi 60%.

- Chi mua sắm trang thiết bị, sách thư viện, đầu tư xây dựng cơ bản: 10.458.504.327 VND, tỷ lệ chi 4%.

- Chi khác: 106.742.738.563 VND, tỷ lệ chi 36%

2. Thực hiện báo cáo tài chính:

- Mở sổ sách tài chính theo quy định.

- Đăng ký mã số thuế theo quy định

- Báo cáo tài chính và quyết toán thuế năm T (T=năm tuyển sinh -1).

- Báo cáo Kiểm kê định giá giá trị tài sản năm T (T=năm tuyển sinh -1).

- Báo cáo tài chính được kiểm toán năm T (T=năm tuyển sinh -1).

- Nộp báo cáo tài chính năm cho cơ quan quản lý tài chính và giáo dục cấp trên.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Định hướng cụ thể trong xây dựng kế hoạch giáo dục

a. Chú trọng phát triển các chương trình phát triển năng lực - phẩm chất kĩ năng cho học sinh

- Xây dựng, thiết kế chương trình giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực người học, giúp người học có khả năng giải quyết các vấn đề thực tiễn ngay khi rời ghế nhà trường. Thông qua đó, giúp học sinh được trang bị đầy đủ năng lực, kỹ năng học tập và tự học để có thể học tập suốt đời.

- Chú trọng xây dựng chuẩn đầu ra cho các môn học, tổ chức đào tạo liên tục hàng tuần/tháng để định hướng giáo viên trong việc thiết kế hoạt động giảng dạy.

- Các chương trình học tăng cường do nhà trường thiết kế nhằm bổ trợ cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 của Bộ GDĐT (Dạy học theo chuẩn đầu ra và dạy học phát triển năng lực).

b. Thực hiện xây dựng và triển khai chương trình giảng dạy theo định hướng lấy học sinh làm trung tâm

- Tạo ra hứng thú học tập cho học sinh, phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của giáo viên và học sinh trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tổ chức thông qua các hoạt động tập thể, hoạt động chủ đề cho học sinh toàn trường hoặc từng khối, gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Tập trung nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, hoạt động phục vụ cộng đồng và bắt đầu đẩy mạnh các hoạt động hướng nghiệp; đồng thời hoạt động phát triển cá nhân, hoạt động lao động vẫn được tiếp tục triển khai để phát triển các phẩm chất và kỹ năng sống của học sinh.

- Nhà trường chú trọng vào thay đổi hình thức đánh giá, chú trọng đánh giá quá trình để hỗ trợ học sinh học tập, thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng cường vào việc xây dựng môi trường học tập chất lượng cao cho học sinh, rèn luyện tư duy phân biện và khả năng tự học của học sinh.

c. Tăng cường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, câu lạc bộ

- Việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, các câu lạc bộ nhằm hình thành cho học sinh những phẩm chất cốt lõi, những năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động trải nghiệm theo tinh thần của Chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường trải nghiệm trong môn học, bám sát nội dung môn học hoặc liên môn, tổ chức với hình thức phong phú, tạo hứng thú học tập, tăng tính thực tiễn trong các hoạt động giáo dục.

- Tổ chức các câu lạc bộ làm phong phú hơn các hoạt động giáo dục trong nhà trường, tạo điều kiện cho các học sinh có thể được tham gia các sân chơi ở các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, khoa học, các hoạt động xã hội khác. Các câu lạc

bộ này đáp ứng nhu cầu của phụ huynh và học sinh trong việc tạo ra môi trường phát huy sở thích và năng khiếu của học sinh.

d. Chú trọng hơn và nâng cao tiếng nói của học sinh trong các hoạt động của Nhà trường

- Ngoài các Câu lạc bộ ngoại khoá nhà trường tổ chức sau giờ để Học sinh tăng cường hoạt động trải nghiệm, tạo môi trường vừa chơi vừa học cho học sinh thì Học sinh còn chủ động tự xây dựng và tổ chức ra 17 Câu lạc bộ khác, các câu lạc bộ này được xây dựng trên ý tưởng của học sinh, do chính học sinh tổ chức và triển khai.

- Các quy định liên quan tới Học sinh trong trường đều được lấy ý kiến của 100% học sinh các lớp, sau đó điều chỉnh cho phù hợp và có sự đồng thuận của tất cả các học sinh trong trường.

- Học sinh trong trường sẽ được đăng kí tham gia những chương trình phát triển tài năng của bản thân, chương trình dành cho các học sinh có nhu cầu đặc biệt.

e. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế về giáo dục

- Tăng cường hợp tác và đầu tư với nước ngoài. Khuyến khích hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo từ các quốc gia phát triển; thực hiện liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục có uy tín được xếp hạng cao trên các bảng xếp hạng uy tín của thế giới.

- Đẩy mạnh kiểm định chất lượng giáo dục trong nước, khuyến khích kiểm định chất lượng của các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín được công nhận hoạt động ở Việt Nam. Đẩy mạnh thu hút giáo viên quốc tế, có kinh nghiệm và uy tín ở nước ngoài đến học tập, giảng dạy.

- Triển khai có hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực ở nước ngoài. Tích cực tham gia các chương trình đánh giá chất lượng giáo dục quốc tế đối với giáo dục phổ thông và các bảng xếp hạng trường học có uy tín trên thế giới.

2. Nhiệm vụ giáo dục

a. Nhiệm vụ chung

- Triển khai thực hiện CT GDPT 2018 đối với lớp 6, 7, 8 10, 11; thực hiện CT GDPT 2006 đối với lớp 9 và 12, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tiếp tục thực hiện công tác phát triển đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác hướng nghiệp cho học sinh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục tại nhà trường.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng

công nghệ số trong dạy và học.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình..

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

b. Nhiệm vụ cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

+ Đối với các lớp thực hiện CT GDPT 2018:

- Đối với môn KHTN: Phân công giáo viên dạy học môn học đảm bảo yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, địa điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.
- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTNHN): Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình HĐTNHN.
- Đối với nội dung giáo dục địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học của Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.
- Đối với việc tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn cấp THPT: Tổ chức riêng các lớp học theo từng môn học lựa chọn và xây dựng TKB phù hợp để đáp ứng tối đa nguyện vọng của học sinh. Đẩy mạnh tổ chức tư vấn và cho học sinh đăng ký, lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh, đảm bảo công khai, minh bạch.

+ Đối với các lớp thực hiện CT GDPT 2006:

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS và THPT.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học:

+ Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học.

+ Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

+ Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 v/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

+ Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục trong nhà trường, bao gồm ứng dụng CNTT trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức, dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng CNTT trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá:

+ Thực hiện việc đánh giá học sinh THCS và THPT theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của CT GDPT; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

+ Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp THPT được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại TT22/2021/TT-BGDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

+ Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH. Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh, tại cột Ghi chú của môn học, thuộc học kì II, đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “Kết quả học tập, rèn luyện trong hè”.

+ Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục; bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực, đánh giá đúng năng lực của học sinh.

- Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý:

- + Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý;
- + Đào tạo, bồi dưỡng năng lực giáo viên và cán bộ quản lý;
- + Nâng chuẩn giáo viên và hướng tới chuẩn giáo viên Quốc tế.
- Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu:
 - + Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học;
 - + Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để đảm bảo chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá;
 - + Cơ sở vật chất được cung cấp đạt chuẩn quốc tế CIS.
- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.
- Đổi mới công tác quản lý giáo dục:
 - + Đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường;
 - + Đẩy mạnh sử dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyên đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục.
 - + Đẩy mạnh xây dựng phát triển liên kết giáo dục với nước ngoài thực hiện chương trình tích hợp theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường Vĩnh Tuy (để b/c);
- Lưu VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Hồng Nhung